

Bản án số: **134** /2020/HSST
Ngày: 04/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hồng Bách**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Dương Xuân Đính**

2/ Bà **Hoàng Thị Hòa**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Hùng** – Thư kí Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Kim Thanh**- Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ- Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 136/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn N**, sinh năm 1980 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Đại Đ, xã Đại M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Phạm Văn M (đã chết) con bà Nguyễn Thị C; Có vợ là Phan Thị Nhật L và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự và nhân thân:

- Ngày 17/02/2006, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 48 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ra trại ngày 15/01/2009.

- Ngày 15/12/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội Đánh bạc. (thời gian tạm giữ, tạm giam trong vụ án này là 85 ngày)

Tạm giữ, tạm giam từ ngày **06/5/2020**. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Phan Thị Nhật L**, sinh năm 1982 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Đại Đ, xã Đại M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp:

Lao động tự do; Con ông Phan Công Đ và bà Nguyễn Thị T; Có chồng là Phạm Văn N và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày **06/5/2020**; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày **09/5/2020**;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt phiên tòa

3. Họ và tên: **Vương Thị Phương L1**, sinh năm 1974 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Mai C, xã Đại M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vương Văn V (đã chết) con bà Nguyễn Thị M; Có chồng là Võ Hắc H và có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự:

- Ngày 28/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Đánh bạc.(Thời gian tạm giữ trong vụ án này từ 4/4/2019 đến 6/4/2019)

Tạm giữ, tạm giam từ ngày **06/5/2020**. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa

4. Họ tên: **Lưu Văn C**, sinh năm 1964 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Đại Đ, xã Đại M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lưu Văn Đ và bà Vương Thị B; Có vợ là Nguyễn Thị T và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1996;

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày **06/5/2020**; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày **09/5/2020**; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Vũ Anh Đ**, sinh năm 1984 tại Hà Nội; Nơi cư trú: số 136 đường Hồ Tùng M, Tổ 12, phường Phú D, quận Bắc Từ L, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Khắc T và bà Mai Thị M; Có chồng là Nguyễn Tuấn G và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày **06/5/2020**; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày **09/5/2020**; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

6. Họ và tên: **Phùng Văn N1**, sinh năm 1989 tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: Thôn Thượng T, xã Phú S, huyện Ba V, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: Thôn Sáp M, xã Võng L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phùng Văn H và bà Lê Thị H; Có vợ là Trương Thị L (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày **06/5/2020**; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày **09/5/2020**; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Hoàng Văn H**, sinh năm 1992 tại Thái Bình; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đức C, xã Nhật C, huyện Tiền H, tỉnh Thái Bình; Nơi ở: Thôn Đại Đ, xã Đại M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn G và bà Trịnh Thị D; Có vợ là Đàm Thị K (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày **06/5/2020**; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày **15/5/2020**; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Lê Trung A**, sinh năm 1992 tại Thái Bình; Hộ khẩu thường trú: Thôn Hùng V, xã Đông H, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; Nơi ở: Thôn Đại Đ, xã Đại M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Lê Văn D; con bà Nguyễn Thị X; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày **06/5/2020**; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày **15/5/2020**; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 21h15' ngày 06/5/2020, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự, Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã Đại M phát hiện bắt quả tang tại nhà bị cáo Phạm Văn N tại thôn Đại Đ, xã Đại M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội có các bị cáo Phan Thị Nhật L, Lê Trung A, Lưu Văn C, Hoàng Văn H, Vũ Anh Đ, Vương Thị Phương L1 và Phùng Văn N1 cùng các bị can Trần Văn C, Nguyễn Thị Thanh T1 đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” ăn tiền. Ngoài ra, còn có các anh: Phạm Hữu C1, sinh năm 1984, Vương Đức D1, sinh năm 1975, đều trú tại: Thôn Đại Đ, xã Đại M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội và anh Lương Văn H1, sinh năm 1972, trú tại: Thôn Sáp M, xã Vĩng L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội có mặt nhưng không tham gia chơi. Tổ công tác thu giữ dưới chiếu bạc số tiền 6.940.000 đồng, 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, 01 chăn hoa, 01 bát nhựa màu hồng đựng tiền phết bên trong có 100.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 7.040.000 đồng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, đưa người và vật chứng về trụ sở làm rõ.

Cơ quan điều tra thu giữ:

- Cửa bị cáo Phạm Văn N: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 vỏ màu đen, số Imei: 355331083483834, lắp sim số thuê bao: 0933728000; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 vỏ màu trắng, số Imei: 351981064711415, lắp sim số thuê bao: 0986083000; 01 đầu thu camera nhãn hiệu “Dahua” màu đen.

- Cửa bị cáo Lê Trung A: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 vỏ màu trắng, số Imei: 352978096180345, lắp sim số thuê bao: 0962828001.
- Cửa bị cáo Hoàng Văn H: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 vỏ màu đen, số Imei: 355343083244215, lắp sim số thuê bao: 0986027477.
- Cửa bị cáo Vũ Anh Đ: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 vỏ màu trắng, số Imei1: 356342101606289, số Imei2: 356342101803431, lắp sim số thuê bao: 0904801202.
- Cửa bị cáo Vương Thị Phương L1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 vỏ màu ghi đen, số Imei1: 357730102861136, số Imei2: 357730103861135, lắp sim số thuê bao: 0972239868.
- Cửa bị cáo Lưu Văn C: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 vỏ màu xám, số Imei: 352017071034548, lắp sim số thuê bao: 0343256722.
- Cửa bị can Nguyễn Thị Thanh T1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, số Imei1: 354481090496484, số Imei2: 354481095496489, lắp sim số thuê bao: 0977842472.
- Cửa bị can Trần Văn C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 5 plus vỏ màu đen, số Imei1: 868208039216064, số Imei2: 868208039216072, lắp sim số thuê bao: 0966563956.
- Cửa bị cáo Phùng Văn N1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 vỏ màu đồng, số Imei1: 357202078509909, số Imei2: 357202078509907, lắp sim số thuê bao: 0865038244.
- Cửa anh Lương Văn H1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu trắng, số Imei1: 861216034029199, số Imei2: 861216034029181 lắp sim số thuê bao: 0967549671 và 0947747372.
- Cửa anh Vương Đức D1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s vỏ màu đen, số Imei1: 866531046737356, số Imei2: 866531046737349, lắp sim số thuê bao: 0362250995.
- Cửa anh Phạm Hữu C1: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 vỏ màu trắng (vỏ máy bị vỡ), số Imei: 990002748206941, lắp sim số thuê bao: 0968388885 và số tiền 2.550.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định được:

Khoảng 19h30' ngày 06/5/2020, bị cáo Lưu Văn C, anh Lương Văn H1 và anh Vương Đức D1 đến nhà bị cáo Phạm Văn N uống nước. Bị cáo Vũ Anh Đ đến nhà bị cáo Phạm Văn N ăn tối cùng gia đình bị cáo N. Sau đó, lần lượt các bị cáo Phùng Văn N1, Vương Thị Phương L1 đến nhà bị cáo N. Khoảng 20h30', các bị cáo rủ nhau vào phòng ăn nhà bị cáo Phạm Văn N đánh bạc. Bị cáo Hoàng Văn H lấy bộ bài tú lơ khơ để sẵn trong tủ ở phòng ăn rồi cùng các bị cáo Phùng Văn N1, Vương Thị Phương L1, Lưu Văn C, Lê Trung A đánh bạc dưới hình thức đánh "Liêng" ăn tiền. Sau đó các bị cáo Vũ Anh Đ, Phan Thị Nhật L (vợ bị cáo Phạm Văn N) và bị can Nguyễn Thị Thanh T1 đến cùng tham gia. Khoảng 10 phút sau, bị can Trần Văn C đến cùng tham gia đánh bạc. Các anh Phạm Hữu C1 và Lương Văn H1 vào phòng ngồi xem các con bạc chơi.

Những người chơi bài thống nhất chơi đánh “liêng” với mức thắng thua như sau: Gôm gà mỗi người 10.000 đồng, mỗi con bạc “tổ” tối thiểu 10.000 đồng, được “tổ” tối đa 50.000 đồng. Đối với ván bài được “sáp” (03 quân bài giống nhau khác chất) hoặc được “liêng đồng hoa” (03 quân bài liên tiếp nhau cùng chất) thì những người thua mất 50.000 đồng cho người thắng, khi đó người chơi thắng sẽ bỏ 50.000 đồng tiền phé vào chiếc bát nhựa màu hồng cho bị cáo Phạm Văn N là chủ nhà hưởng. Quá trình đánh bạc, bị can Nguyễn Thị Thanh T1 và bị cáo Vương Thị Phương L1 mỗi người được một ván “Liêng đồng hoa” và “Sáp” nên bỏ ra ngoài chiếc bát nhựa 50.000 đồng; bị cáo Lê Trung A cũng được một ván “Liêng đồng hoa” nhưng không nộp tiền phé. Do thấy bị cáo Lưu Văn C chơi bị thua nên bị cáo Phạm Văn N nói: “anh để em cầm hộ cho mấy ván”, bị cáo Lưu Văn C đồng ý đưa bài cho bị cáo N đánh hộ được 02 ván (chơi bằng tiền của bị cáo C) để đi vệ sinh, khi vừa quay lại thì đám bạc bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Phan Thị Nhật L, Lê Trung A, Hoàng Văn H, Vũ Anh Đ, Vương Thị Phương L1, Lưu Văn C, Phùng Văn N1 và Trần Văn C, Nguyễn Thị Thanh T1 khai nhận hành vi phạm tội và khai cụ thể về số tiền sử dụng đánh bạc như sau:

- Bị cáo Phạm Văn N khai sử dụng nhà ở của mình, chuẩn bị bài tú lơ khơ, chắn và bát nhựa (để tiền phé) hưởng lợi, cầm bài đánh hộ Lưu Văn C 02 ván, chơi bằng tiền của C. Khi bị bắt quả tang, các con bạc bỏ trong bát nhựa 100.000 đồng tiền phé, bị tạm giữ.

- Bị cáo Phan Thị Nhật L khai trực tiếp đánh bạc tại nhà mình, bỏ ra 850.000 đồng để đánh bạc, đánh được khoảng 10 ván, khi bị bắt thắng được 200.000 đồng, rút hết tiền dưới chiếu.

- Bị cáo Lê Trung A khai mang theo 500.000 đồng để đánh bạc, chơi được khoảng 10 ván, trong đó được một ván “liêng đồng hoa 9-10-J cơ nhưng không nộp phé, khi bị bắt thắng khoảng 200.000 đồng, rút hết tiền dưới chiếu.

- Bị can Trần Văn C khai mang theo 200.000 đồng đánh bạc, đánh được khoảng 05 ván, chưa nộp phé ván nào, khi bị bắt thua hết tiền.

- Bị can Nguyễn Thị Thanh T1 khai mang theo 200.000 đồng đánh bạc, đánh được khoảng 05-06 ván, trong đó được một ván “liêng đồng hoa 2-3-4 rô” nên nộp phé 50.000 đồng, khi bị bắt đang thắng nhưng không nhớ thắng bao nhiêu, rút hết tiền dưới chiếu.

- Bị cáo Lưu Văn C khai mang theo 2.430.000 đồng đánh bạc, đánh được khoảng 7-8 ván, chưa nộp phé ván nào. Quá trình đánh bạc đưa cho N chủ nhà cầm bài đánh hộ 02 ván, khi bị bắt thua còn 2.155.000 đồng rút dưới chiếu.

- Bị cáo Hoàng Văn H khai mang theo 180.000 đồng, đánh được khoảng 10 ván, chưa nộp phé ván nào, khi bị bắt thua khoảng 80.000 đồng, rút hết tiền dưới chiếu.

- Bị cáo Vũ Anh Đkhai được Phan Thị Nhật L gọi đến nhà, mang theo 2.000.000 đồng đánh bạc, không nhớ đánh được bao nhiêu ván, chưa nộp phé ván nào, khi bị bắt không nhớ thắng hay thua, vút hết tiền dưới chiếu.

- Bị cáo Vương Thị Phương L1 khai mang theo 570.000 đồng tham gia đánh bạc cùng con bạc, chơi được khoảng 5-6 ván, trong đó có một ván được “sếp 8-8-8” nên nộp phé 50.000 đồng, khi bị bắt đang thắng nhưng không rõ thắng bao nhiêu tiền, vút hết tiền dưới chiếu.

- Bị cáo Phùng Văn N1 khai mang theo 230.000 đồng, không nhớ đánh được bao nhiêu ván, chưa nộp phé ván nào, khi bị bắt thua 130.000 đồng, vút hết tiền dưới chiếu.

Như vậy, tổng số tiền các bị can, bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.040.000 đồng.

Ngày 19/7/2020, bị can Trần Văn C bị tử vong do tai nạn giao thông. Ngày 21/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 06 đối với bị can Trần Văn C.

Đối với Nguyễn Thị Thanh T1 do có tiền sử mắc bệnh động kinh phải điều trị tâm thần từ năm 2000 đến nay. Ngày 02/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã Quyết định trưng cầu giám định Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với bị can Nguyễn Thị Thanh T1. Ngày 23/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đưa bị can T1 đi giám định tại Viện pháp y tâm thần Trung ương. Tuy nhiên, đến nay chưa có kết luận giám định. Do đó, ngày 23/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 04 đối với hành vi Đánh bạc của bị can Nguyễn Thị Thanh T1 để điều tra xử lý sau.

Những người gồm Phạm Hữu C1, Vương Đức D1 và Lương Văn H1 có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia chơi, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

13 chiếc điện thoại di động kèm sim; 01 đầu thu camera nhãn hiệu “dahua” màu đen; số tiền 2.550.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo, bị can và các anh: Phạm Hữu C1, anh Vương Đức D1, Lương Văn H1. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của những người trên, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên ngày 01/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho các chủ sở hữu.

01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chắn hoa, 01 bát nhựa màu hồng; số tiền: 7.040.000 đồng thu giữ là vật chứng vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Bản Cáo trạng số 132/CT-VKSĐA ngày 13/8/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ quyết định truy tố các bị cáo: Phạm Văn N, Phan Thị Nhật L, Lê Trung A, Hoàng Văn H, Vũ Anh Đ, Vương Thị Phương L1, Lưu Văn C và Phùng Văn N1 đều về tội: Đánh bạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa

Các bị cáo khẳng định bị cáo Phạm Văn N có tham gia đánh hộ C 02 ván, tiền trả do bị thua là tiền của C.

Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình và những người khác có liên quan đến vụ việc như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận bản các trạng truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội.

Các bị cáo phạm tội lần đầu đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tại phiên tòa các bị cáo đã ăn năn, hối cải đặc biệt là bị cáo Phạm Văn N và Vương Thị Phương L1. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để được sớm trở về với xã hội và gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ sau khi tóm tắt nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá về tình chất mức độ của hành vi phạm tội

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải có mức hình phạt tương xứng để giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây không phải là vụ án phạm tội có tổ chức mà là vụ án có đồng phạm giản đơn.

Đánh giá về nhân thân:

Ngoài hai bị cáo Phạm văn N và Vương Thị Phương L1 phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, phạm tội trong thời gian thử thách của án treo các bị cáo còn lại đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

8 bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình

Các bị cáo Lê Trung A, Hoàng Văn H, Vũ Anh Đ, Phan Thị Nhật L, Lưu Văn C và Phùng Văn N1 phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng. Ngoài ra một số bị cáo còn có cha mẹ ruột là người có công với nước, là quân nhân đã xuất ngũ nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ hình phạt và xem xét cho các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trên được cải tạo ngoài xã hội.

Ngoài hình phạt chính còn cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền

Tang vật vụ án là bộ bài tú lơ khơ, 1 chăn hoa, 1 bát nhựa màu hồng dùng để đựng tiền phết cần cho tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 7.040.000 đồng cho tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Những vật là những chiếc điện thoại, sim bên trong và đầu camera đã thu giữ sau đó được cơ quan điều tra trả lại cho các bị cáo và những người có liên quan đã đúng quy định của pháp luật nên không xem xét giải quyết lại.

Vì các lí lẽ trên

Đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm h điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38; điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Văn N và Vương Thị Phương L1

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

1. Bị cáo Phạm Văn N từ 12 tháng đến 18 tháng tù; Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 1201/2016/HSPT ngày 15/12/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, nay chuyển thành 30 tháng tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 6/5/2020

2. Bị cáo Vương Thị Phương L1 từ 10 tháng đến 14 tháng tù giam; Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 83/2019/HSST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, nay chuyển thành 08 tháng tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 18 tháng đến 22 tháng tù.

Phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo 10 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điều 65; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

1. Bị cáo Phan Thị Nhật L từ 7 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

2. Bị cáo Lưu Văn C từ 7 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng

3. Bị cáo Vũ Anh Đ từ 7 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng

4. Bị cáo Bị cáo Phùng Văn N1 từ 6 tháng đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

5. Bị cáo Hoàng Văn H từ 6 tháng đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng

6. Bị cáo Lê Trung A từ 6 tháng đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Giao các bị cáo được hưởng án treo về UBND xã nơi bị cáo cư trú để quản lý giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo 10 triệu đồng sung và Ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chăn hoa; 01 bát nhựa màu hồng do không còn giá trị sử dụng;

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 7.040.000 đồng là số tiền thu dưới chiếu bạc, tiền phê do liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh áp dụng để xử lý đối với các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập tại cơ quan điều tra

Từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21h15' ngày 06/5/2020, bị cáo Phạm Văn N đã có hành vi sử dụng nhà ở của mình tại thôn Đại Đ, xã Đại M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội và chuẩn bị công cụ, phương tiện là 01 bộ bài tú lơ khơ, chặn, bát nhựa cho các bị cáo Phan Thị Nhật L, Lê Trung A, Hoàng Văn H, Vũ Anh Đ, Vương Thị Phương L1, Lưu Văn C và Phùng Văn N1 đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” nhằm thu lời bất chính nhưng bị Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang.

Riêng bị cáo Phạm Văn N sau khi những bị cáo nêu trên đã chơi và xem họ chơi được một thời gian bị cáo N có tham gia đánh bạc nhưng đánh hộ bị cáo Lưu Văn C hai ván, tiền bị thua phải trả là tiền của bị cáo C. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và bị thu giữ là **7.040.000** đồng và số người cùng lúc đánh bạc là 9 người.

Hành vi của các bị cáo Phan Thị Nhật L, Lê Trung A, Hoàng Văn H, Vũ Anh Đ, Vương Thị Phương L1, Lưu Văn C và Phùng Văn N1 phạm tội Đánh bạc. Hành vi sử dụng nhà để cho Phan Thị Nhật L, Lê Trung A, Hoàng Văn H, Vũ Anh Đ, Vương Thị Phương L1, Lưu Văn C và Phùng Văn N1 có nhận tiền hộ của Phạm Văn N do chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự về tội Gá bạc. Cơ quan điều tra không khởi tố Viện Kiểm sát không truy tố là đúng với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội Đánh bạc.

Tội danh và hình phạt áp dụng để truy tố với các bị cáo được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều luật quy định.

Điều 321. Tội Đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Cần phải có hình phạt tương xứng đối với các bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình có xem xét vị trí vai trò, mức độ tham gia và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo như sau:

Hai bị cáo Phạm Văn N và Vương Thị Phương L1 phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Số tiền đánh bạc chỉ trên mức cấu thành của tội phạm, Đánh bạc sử dụng bộ bài tú lơ khơ ăn tiền số tiền đánh của mỗi ván không nhiều nên các bị cáo L, N, C, Đ, H, Trung An phạm tội lần này thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng.

Bị cáo L1 có mẹ đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì, mẹ chồng được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Phan Thị Nhật L có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, gia đình được Nhà nước tặng thưởng Bằng vàng Danh dự;

Bị cáo Vũ Anh Đ có mẹ đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì;

Bị cáo Phùng Văn N1 có thời gian phục vụ trong quân ngũ, có bố đẻ là quân nhân tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau 30/4/1975, có bà nội là thanh niên xung phong trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước;

Bị cáo Lưu Văn C có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, mẹ đẻ là thanh niên xung phong trong thời kỳ

kháng chiến chống Pháp xâm lược, được Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội tặng thưởng Bằng khen;

Bị cáo Lê Trung A có bố đẻ được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền nam Việt N tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhì;

Bị cáo Hoàng Văn H có thời gian phục vụ trong quân ngũ

Nên các bị cáo này cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Số tiền đánh bạc chỉ trên mức cấu thành của tội phạm, Đánh bạc sử dụng bộ bài tú lơ khơ ăn tiền số tiền đánh của mỗi ván không nhiều nên các bị cáo L, N, C, Đ, H, Trung An phạm tội lần này thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng.

Đối với hai bị cáo Phạm Văn N và Vương Thị Phương L1 do lần phạm tội này nằm trong thời gian thử thách của án treo vì vậy cần áp dụng hình phạt tù và tổng hợp hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo thành án giam để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả hai bản án theo Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Phan Thị Nhật L, Lê Trung A, Hoàng Văn H, Vũ Anh Đ, Lưu Văn C và Phùng Văn N1 không thuộc trường hợp tái phạm có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự có nhiều tình tiết giảm nhẹ được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho được cải tạo ngoài xã hội.

Do các bị cáo đều là người lao động tự do, lại bị ảnh hưởng do đại dịch N Covid- 19 nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Tang vật vụ án là bộ bài tú lơ khơ, 1 chặn hoa, 1 bát nhựa màu hồng dùng để đựng tiền phé cần cho tịch thu tiêu hủy.

Ngày 19/7/2020, bị can Trần Văn C bị tử vong do tai nạn giao thông. Ngày 21/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đ đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 06 đối với bị can Trần Văn C là đúng quy định pháp luật.

Riêng Nguyễn Thị Thanh T1 đã có tiền sử mắc bệnh động kinh. Ngày 02/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đ đã Quyết định trưng cầu giám định Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với Nguyễn Thị Thanh T1 và ngày 23/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đưa T1 đi giám định tại Viện pháp y tâm thần Trung ương. Tuy nhiên, đến nay chưa có kết luận giám định. Do đó, ngày 23/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 04 đối với hành vi Đánh bạc của bị can Nguyễn Thị Thanh T1 để điều tra xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Phạm Hữu C1, Vương Đức D1 và Lương Văn H1 có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia chơi, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Xử lý vật chứng của vụ án:

Số tiền 7.040.000 đồng cho tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước

Những vật là những chiếc điện thoại, sim bên trong và đầu camera đã thu giữ sau đó được cơ quan điều tra trả lại cho các bị cáo và những người có liên quan đã đúng quy định của pháp luật nên không xem xét giải quyết lại.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn N, Phan Thị Nhật L, Lê Trung A, Hoàng Văn H, Vũ Anh Đ, Vương Thị Phương L1, Lưu Văn C và Phùng Văn N1 phạm tội Đánh bạc.

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt:

Xử phạt **Phạm Văn N 18 tháng tù**. Tổng hợp hình phạt tại bản án này với hình phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 1201/2016/HSPT ngày 15/12/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, nay chuyển thành 30 tháng tù giam, buộc bị cáo Phạm Văn N phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **06/5/2020**. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ tại bản án 1201/2016/HSPT ngày 15/12/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội và bản án số 121 ngày 20/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ từ ngày 17/5/2016 đến 10/8/2016 là 86 ngày

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt:

Vương Thị Phương L1 **15 tháng tù**. Tổng hợp hình phạt tại bản án này với hình phạt 08 tháng tù, cho hưởng án treo của Bản án số 83/2019/HSST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, nay chuyển thành 08 tháng tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **23 tháng tù**. Thời

hạn tù tính từ ngày **06/5/2020**. Được trừ thời gian tạm giữ của bản án số 83/2019/HSST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ từ 4/4/2019 đến 6/4/2019

3.Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

+ Phan Thị Nhật L **08** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phan Thị Nhật L cho Ủy ban nhân dân xã Đại M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

+ Lưu Văn C **08** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **16** tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lưu Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đại M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

+ Vũ Anh Đ **08** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **16** tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Vũ Anh Đ cho Ủy ban nhân dân phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

+ Phùng Văn N1 **07** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **14** tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phùng Văn N1 cho Ủy ban nhân dân xã Vĩng L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

+ Hoàng Văn H **07** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **14** tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đại M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

+ Lê Trung A **07** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **14** tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lê Trung A cho Ủy ban nhân dân xã Đại M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chăn hoa; 01 bát nhựa màu hồng sô vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

+ Tịch thu 7.040.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo đồng sung vào ngân sách Nhà nước đã thu giữ của các bị cáo. Theo của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Số tiền này hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ quản lý theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 14.8.2020 vào tài khoản số 3949.0.1047882.00000 của Công an huyện Đ cho Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đ.

5. Án phí và quyền kháng cáo:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các bị cáo;
- UBND xã Đại M, xã Vông L, huyện Đ, Hà Nội;
- UBND phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Bách

